



TỈNH ỦY BẮC NINH

*

Số 73-KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Chương trình hành động số 32-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển

Ngày 28/7/2026, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; Bộ Chính trị ban hành Chương trình hành động số 32-CTr/TW về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Chương trình hành động số 32-CTr/TW, từ thực tiễn tình hình địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TW và Chương trình hành động số 32-CTr/TW, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.

2. Bám sát sự lãnh đạo của Trung ương, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình thực tế của tỉnh để cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng tỉnh Bắc Ninh “kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển”.

3. Xác định rõ nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng; lộ trình triển khai thực hiện, cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình trong quá trình tổ chức thực hiện. Nêu cao quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng trong cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết thành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể; gắn việc tổ chức thực hiện với các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng tỉnh Bắc Ninh kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân, cải thiện môi trường đầu tư, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm phát triển bền vững; góp phần củng cố vị thế tỉnh Bắc Ninh là điểm đến hấp dẫn, an toàn cho đầu tư, tạo lập môi trường sống thân thiện, để người dân có cuộc sống phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Cơ bản tạo lập nền tảng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; củng cố pháp luật, kỷ cương, bảo đảm tốt hơn an ninh con người; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, gắn với phát triển toàn diện văn hóa và con người Bắc Ninh; từng bước hoàn thiện nền quản trị xã hội hiện đại, vận hành trên nền tảng dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hệ thống an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; nâng cao chất lượng sống, mức độ hài lòng và hạnh phúc của Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra.

Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Hoàn thiện thể chế, chính sách về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa và phát triển; văn hóa thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử trong xã hội; xây dựng và thực hành văn hóa Đảng, văn hóa công vụ trong 100% cán bộ, đảng viên.
- Bảo đảm, giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh, không để hình thành “điểm nóng”, “điểm phức tạp” về an ninh, trật tự.
- Kéo giảm bền vững tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, tai nạn và các rủi ro xã hội; phấn đấu hằng năm giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; đến năm 2030, đạt ít nhất 50% số xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy.
- Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy; kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông, cháy, nổ, mang lại an toàn cao hơn cho người dân.
- Hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử tỉnh; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt giá trị trung bình cả tỉnh trên 88%.
- Bảo đảm đủ lớp, đủ trường, đủ giáo viên, đủ sách giáo khoa và thiết bị dạy học tối thiểu, đáp ứng yêu cầu học tập của mọi lứa tuổi; ít nhất 90% người trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 42%; 100% người dân được khám sức khỏe

hàng năm, hướng tới cơ bản miễn viện phí toàn dân; tỉ lệ thất nghiệp chung dưới 1,8%, tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2%; đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội; 90% thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả; trên 95% hộ gia đình đạt “Gia đình văn hóa”, trên 90% tổ dân phố, thôn đạt danh hiệu văn hóa, bảo đảm thực chất.

- Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,8; tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; chỉ số chênh lệch thu nhập (GINI) dưới 0,38; tỉ lệ đô thị hóa đạt 65%.

- Hình thành các địa phương kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.

- Các khu vực đô thị, nông thôn, nhất là các địa bàn trọng điểm, cơ bản khắc phục tình trạng mất trật tự, mất mỹ quan đô thị, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông và ngập úng; lượng phát thải khí nhà kính giảm 8 - 9%; tỉ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt chuẩn về môi trường đạt khoảng 98 - 100%.

- Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính; phần đầu số vụ ngộ độc thực phẩm trên 30 người mắc ≤ 1 , không có người tử vong do ngộ độc thực phẩm; 100% các vụ ngộ độc thực phẩm được điều tra, xử lý kịp thời; không chế tỉ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 7 người/100.000 dân.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng thành công xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; pháp luật, đạo đức, văn hóa, trách nhiệm công dân, ý thức cộng đồng trở thành nền tảng điều chỉnh hành vi của mọi người dân; “trật tự tự thân” của xã hội được hình thành vững chắc. Nền kinh tế phát triển bền vững, hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng, gắn kết chặt chẽ với phát triển toàn diện văn hóa và con người Việt Nam. Nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, vận hành trên nền tảng dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. An ninh con người được bảo đảm toàn diện; an ninh xã hội bao trùm, đa tầng, hiện đại, bền vững. Mọi người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, được thụ hưởng công bằng thành quả phát triển. Đồng thuận xã hội và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc. Chất lượng sống, chỉ số hạnh phúc, chỉ số phát triển con người và trình độ quản trị xã hội thuộc nhóm dẫn đầu cả nước; tạo nền tảng đưa Bắc Ninh trở thành thành phố xanh, văn minh, mang đậm bản sắc văn hóa Kinh Bắc.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, thống nhất tư duy và hành động về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân quán triệt sâu sắc, thống nhất nhận thức về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển là nhiệm vụ trọng tâm, chiến

lược, có ý nghĩa nền tảng đối với phát triển đất nước và phát triển tỉnh nhanh, bền vững; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với quản trị xã hội; nâng cao năng lực dự báo, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển. Các cơ quan trong hệ thống chính trị gương mẫu đi đầu; thực hiện đầy đủ, thực chất phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; khuyến khích Nhân dân chủ động, tích cực tham gia xây dựng và quản trị xã hội.

Quán triệt và thực hiện quan điểm lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu, nguồn lực và động lực chủ yếu của phát triển; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, con người, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an ninh con người và bảo vệ môi trường. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm giải pháp đột phá.

Thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết trong quá trình hoàn thiện pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và giải pháp phát triển của địa phương. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội và quyết tâm chính trị trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và kỷ cương xã hội

Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật trở thành giá trị cốt lõi, nền tảng của đời sống xã hội; bảo đảm mọi tổ chức, cá nhân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, phải gương mẫu chấp hành pháp luật, kỷ luật, kỷ cương, tạo sức lan tỏa trong toàn xã hội. Từng bước xây dựng xã hội trong đó kỷ cương được giữ vững bằng ý thức tự giác, tuân thủ pháp luật trở thành nhu cầu tự thân, nếp sống văn hóa và trách nhiệm của mỗi người dân.

Đưa giáo dục pháp luật, văn hóa thượng tôn pháp luật và kỷ cương xã hội trở thành nội dung quan trọng, thường xuyên trong gia đình, nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông, người có uy tín và các nền tảng số trong xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và kỷ cương xã hội.

Đổi mới công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là đối với các vấn đề phát sinh từ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, nền tảng số và bảo vệ dữ liệu cá nhân; bảo đảm kỷ cương xã hội trong đời sống thực và trên không gian mạng. Xây dựng nền tư pháp liêm chính, chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, phụng sự Tổ quốc, phục

vụ Nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bảo đảm không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Đẩy mạnh hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật và tư pháp; bảo đảm công lý, quyền con người, quyền công dân được tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, gia đình, cộng đồng và Nhân dân trong giám sát, tuyên truyền, vận động thực hiện pháp luật và các chuẩn mực xã hội. Nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và hòa giải ở cơ sở; thực hành quy chế dân chủ, khuyến khích các hình thức tự quản của cộng đồng, xây dựng và thực hiện các hương ước, quy ước tiến bộ, phù hợp với pháp luật và văn hóa truyền thống dân tộc.

3. Xây dựng con người Bắc Ninh thời kỳ mới là chủ thể, nguồn lực và động lực của xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển

Đặt con người ở vị trí trung tâm, là chủ thể, mục tiêu, nguồn lực và động lực của phát triển; xác định phát triển toàn diện con người là yêu cầu xuyên suốt, nhân tố quyết định xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển. Đầu tư cho phát triển con người là đầu tư cho phát triển bền vững. Xây dựng con người Bắc Ninh phát triển toàn diện, kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại; phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, văn hóa, thể chất và năng lực số; có lòng yêu nước, bản lĩnh, nhân cách, ý thức thượng tôn pháp luật, trách nhiệm xã hội, khát vọng cống hiến, tư duy đổi mới sáng tạo, năng lực làm chủ khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường học các cấp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại. Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn ở các cấp; giữ vững, phát huy vị thế trong nhóm dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục và đào tạo; phấn đấu xây dựng nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới; bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng cho mọi người, đáp ứng nhu cầu xã hội, thúc đẩy học tập suốt đời. Phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đồng đều về chất lượng giữa các vùng, khu vực; đào tạo, bồi dưỡng, nâng chuẩn, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên các cấp.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp giáo dục; kết hợp chặt chẽ giáo dục tri thức với giáo dục đạo đức, pháp luật, lịch sử, văn hóa, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và ý thức công dân. Đưa nội dung giáo dục về xây dựng xã hội kỷ

cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển vào chương trình giáo dục phù hợp ở các cấp học; xây dựng nhà trường trở thành môi trường giáo dục toàn diện. Phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình trong hình thành, phát triển, hoàn thiện nhân cách, đạo đức, lối sống; phát huy vai trò của các thiết chế văn hóa, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong bồi dưỡng, phát triển nhân cách con người.

Bảo đảm công bằng, bình đẳng trong giáo dục và đào tạo; quan tâm các nhóm yếu thế, nhất là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và vùng khó khăn. Có cơ chế phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng nhân tài; phát triển đội ngũ trí thức, nhà khoa học, doanh nhân, chuyên gia, công nhân lành nghề và lao động chất lượng cao. Thúc đẩy phát triển khoa học cơ bản, khoa học xã hội và nhân văn, tạo nền tảng nâng cao năng lực quản trị xã hội, năng lực tự chủ và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và phát triển con người; phát triển hệ sinh thái học tập số, xã hội học tập số. Xây dựng thể hệ công dân số có năng lực làm chủ môi trường số, kỹ năng số, đạo đức, trách nhiệm và văn hóa ứng xử số; nâng cao khả năng tự bảo vệ trước thông tin xấu, độc và tác động tiêu cực của môi trường số đối với sự phát triển con người, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các nhóm yếu thế.

Thực hiện đồng bộ các chính sách dân số và phát triển, bảo đảm duy trì mức sinh, cơ cấu hợp lý, nâng cao chất lượng dân số. Phát triển toàn diện đời sống văn hóa, tinh thần; xây dựng lối sống lành mạnh, văn minh; đẩy mạnh phong trào, hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao thể lực, tầm vóc và sức khỏe con người.

4. Xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người và chuẩn mực xã hội thời kỳ mới

Thực hiện tốt chủ trương gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người Bắc Ninh phát triển toàn diện. Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua ở khu dân cư.

Xây dựng và lan tỏa văn hóa Đảng gắn với tính tiên phong, gương mẫu, liêm chính và phụng sự Nhân dân của đảng viên; văn hóa công vụ gắn với liêm chính, trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật thực thi và tinh thần vì Nhân dân phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức; văn hóa công dân gắn với thượng tôn pháp luật, trách nhiệm xã hội và tinh thần cộng đồng; văn hóa doanh nghiệp gắn với đạo đức kinh doanh, tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và trách nhiệm xã hội; văn hóa số gắn với chuẩn mực đạo đức, văn minh trên môi trường số; xây dựng văn hóa ứng xử văn minh, trách nhiệm trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh, thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội; phát huy các giá trị hiếu nghĩa, thủy chung, trách nhiệm, yêu thương, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau. Tăng cường chính sách xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng ngừa, hạn chế những hệ lụy xã hội từ “đổ vỡ” gia đình; quan tâm chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; chăm sóc, bảo vệ, phát huy vai trò của phụ nữ và người cao tuổi; phòng, chống bạo lực, xâm hại phụ nữ, trẻ em và các nhóm yếu thế.

Phát triển đồng bộ văn hóa cơ sở, lấy khu dân cư làm hạt nhân của môi trường văn hóa, người dân là chủ thể và trung tâm; phát huy tính tự quản của cộng đồng, hương ước, quy ước, thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trong xây dựng đời sống văn hóa. Nâng cao mức thụ hưởng văn hóa, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, thực hành văn hóa của Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các khu, cụm công nghiệp, khu vực lao động phi chính thức và các nhóm yếu thế.

Bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và các giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện nếp sống văn hóa mới, xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu. Coi trọng, phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật; phát triển công nghiệp văn hóa và các ngành công nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh số hóa, phát huy hệ tri thức dân tộc và các giá trị văn hóa truyền thống. Xây dựng môi trường văn hóa số, môi trường thông tin số an toàn, lành mạnh; tăng cường bảo đảm an ninh mạng, chủ quyền văn hóa số.

5. Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển từ cơ sở

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chú trọng tổ chức thi hành pháp luật, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu trong quản trị xã hội. Xây dựng dữ liệu trở thành nguồn tài nguyên chiến lược, tư liệu sản xuất mới, nền tảng của quản trị hiện đại; phát triển đồng bộ hạ tầng số và hệ sinh thái dữ liệu; chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả, an toàn. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) và công nghệ số hiện đại; cắt giảm tối đa thủ tục hành chính; phát triển dịch vụ công thông minh, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính, xuyên suốt. Chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong khuôn khổ pháp luật và phân cấp, phân quyền của Trung ương.

Tiếp tục triển khai hiệu quả mô hình tổ chức và cơ chế vận hành của chính quyền địa phương hai cấp theo hướng cấp tỉnh tập trung thực hiện vai trò quy hoạch, điều phối, phân bổ nguồn lực, tổ chức không gian phát triển, kiểm tra, giám sát và

liên kết vùng; cấp xã là tuyến đầu của quản trị xã hội, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, công cụ thực thi, kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán dựa trên dữ liệu.

Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, lấy phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm căn cứ quan trọng để đánh giá cán bộ; khẩn trương hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, bố trí, sử dụng cán bộ đúng người, đúng việc. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, có năng lực số và kỹ năng quản trị hiện đại; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có năng lực, chuyên môn về cơ sở. Tiếp tục nghiên cứu, thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ, nhất là cán bộ công tác tại cơ sở, vùng khó khăn, miền núi.

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của tổ chức đảng ở cơ sở, xây dựng tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết, quy tụ, phát huy sức mạnh của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các thiết chế xã hội ở cơ sở trong tham gia quản trị xã hội. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng, đoàn kết các dân tộc, tôn giáo; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc; từng bước xây dựng xã hội có khả năng tự điều chỉnh trên cơ sở pháp luật, đạo đức, văn hóa, chuẩn mực xã hội và hương ước, quy ước tiến bộ. Triển khai thí điểm, tổng kết, nhân rộng mô hình xã, phường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

6. Bảo đảm an ninh con người toàn diện và xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh

Đổi mới tư duy về bảo đảm an ninh con người theo hướng lấy con người làm trung tâm, chủ thể của mọi chính sách phát triển; chuyển mạnh từ tư duy ứng phó, xử lý sang chủ động phòng ngừa, quản trị rủi ro, lấy chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở là cơ bản, chiến lược, lâu dài. Xây dựng nền an ninh con người chủ động, toàn diện, bao trùm, hiện đại, bền vững; bảo đảm mọi người dân được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, được bảo vệ trước các rủi ro về kinh tế, xã hội, sức khỏe, an ninh mạng và các nguy cơ an ninh truyền thống, phi truyền thống.

Tăng cường xử lý các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, sản xuất, kinh doanh hàng giả, gây ô nhiễm môi trường và xâm hại sức khỏe con người, cộng đồng. Nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

Chủ động nhận diện, cảnh báo sớm, phòng ngừa, ứng phó và kiểm soát hiệu quả các rủi ro đối với an ninh con người. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nền tảng số, môi trường số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các

lĩnh vực liên quan đến sức khỏe, an toàn của người dân. Đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật trong đời sống thực và trên không gian mạng; xây dựng, nhân rộng địa bàn không ma túy, an toàn về an ninh, trật tự.

Triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp bảo đảm an ninh con người trong tổng thể Chiến lược an ninh quốc gia. Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua khác. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa công an cấp xã, ban chỉ huy quân sự cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, dân quân tự vệ và quần chúng nhân dân trong bảo đảm an ninh con người, an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở.

Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; chuyển trọng tâm từ chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, từ quản lý bệnh tật sang quản lý sức khỏe, nâng cao chất lượng sống của Nhân dân. Phát triển đội ngũ cán bộ y tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền; bảo đảm khả năng dự báo, khống chế kịp thời, hiệu quả các dịch bệnh. Quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp các cơ sở y tế theo hướng chuyên sâu, hiện đại; nâng cao tỉ lệ giường bệnh, bác sĩ. Triển khai y tế kỹ thuật cao gắn với sản xuất thiết bị y tế, thuốc, nguyên liệu làm thuốc và du lịch y tế. Nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số. Từng bước rút ngắn khoảng cách trong tiếp cận dịch vụ y tế giữa khu vực thành thị và nông thôn. Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế ngoài công lập và công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

7. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân

Tập trung khơi thông, sử dụng hiệu quả và phát huy tối đa các nguồn lực, động lực phát triển; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các mô hình kinh doanh mới; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng, lực lượng tiên phong thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng sống của Nhân dân, tạo việc làm bền vững, mở rộng cơ hội phát triển. Thực hiện hiệu quả các chính sách bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội trong từng chính sách phát triển; thu hẹp khoảng cách, chênh lệch phát triển giữa đô thị và nông thôn, giữa các nhóm dân cư; quan tâm địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế.

Đổi mới công tác bảo đảm an sinh xã hội; phát triển hệ thống an sinh xã hội hiện đại, công bằng, hiệu quả, bao trùm, đa tầng, chủ động, linh hoạt, bền vững, thích ứng với già hóa dân số, chuyển đổi số, chuyển dịch cơ cấu lao động và các xu hướng phát triển mới; ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thực hiện an sinh xã hội. Đẩy mạnh phát triển “kinh tế bạc” và các quỹ an sinh xã hội; nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và các cú sốc kinh tế - xã hội; bảo đảm an ninh lương thực gắn với phát triển nông nghiệp sinh thái, bền vững.

Đẩy mạnh thực hiện chính sách nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm yếu thế. Đổi mới phương thức trợ giúp xã hội, phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng; tập trung chăm lo các nhóm yếu thế, nhất là trẻ em bị bỏ rơi, mồ côi, lang thang, cơ nhỡ, người cao tuổi không nơi nương tựa, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác quy hoạch, gắn yêu cầu bảo vệ môi trường trong mỗi quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề bức xúc tại các đô thị và địa bàn trọng điểm, như ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, ngập lụt, quá tải hạ tầng và các vấn đề liên quan đến chất lượng sống của người dân. Phát triển hệ thống đô thị và nông thôn xanh, thông minh, văn minh, giàu bản sắc.

Hoàn thiện thể chế quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; thúc đẩy chuyển đổi xanh; thiết lập cơ chế điều phối liên vùng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, dữ liệu, hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo trong bảo vệ môi trường. Xây dựng văn hóa sinh thái, lối sống hài hòa với thiên nhiên; phát huy trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

8. Tăng cường công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế và huy động nguồn lực cho xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển

Tích cực, chủ động hội nhập, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm, tri thức và thành tựu quốc tế về xây dựng, quản trị xã hội phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng lực quản trị xã hội hiện đại.

Chú trọng quảng bá, xây dựng hình ảnh, nâng cao và khẳng định vị thế, thương hiệu của địa phương; huy động các nguồn lực phục vụ phát triển tỉnh. Tăng cường hợp tác, thúc đẩy phát triển với các tỉnh giáp ranh; thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác với một số địa phương của các nước trong khu vực và trên thế giới. Tăng cường thu hút, kết nối, phát huy hiệu quả nguồn lực tri thức, chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ xây dựng, phát triển địa phương.

Tăng cường bảo đảm nguồn lực, coi đầu tư xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển là đầu tư cho phát triển bền vững của địa phương. Ưu tiên đầu tư cho các lĩnh vực trọng yếu, cấp bách, địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các địa bàn chiến lược. Huy động nguồn lực từ khu vực nhà nước, tư nhân, quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; thúc đẩy hợp tác công tư trong các lĩnh vực quản trị xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh con người và an sinh xã hội.

9. Các nhiệm vụ, giải pháp đột phá

Xác định 3 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đột phá để tập trung thực hiện, tạo nền tảng, động lực và sức lan tỏa, gồm: (1) Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật, văn hóa Đảng, văn hóa công vụ và kỷ cương xã hội; (2) Xây dựng con người Bắc Ninh thời kỳ mới; (3) Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển từ cơ sở.

(có Phụ lục danh mục chỉ tiêu, nhiệm vụ kèm theo).

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức phổ biến Nghị quyết số 18-NQ/TW, Chương trình hành động số 32-CTr/TW và Kế hoạch này đến các chi bộ để quán triệt, triển khai thực hiện. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, trách nhiệm của tập thể, cá nhân; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm việc thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả *(hoàn thành trong Quý III năm 2026)*.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm đồng bộ, toàn diện, sát thực tiễn với quyết tâm chính trị cao nhất *(hoàn thành trong Quý III năm 2026)*; chỉ đạo bố trí nguồn lực phù hợp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết, Kế hoạch đã đề ra.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết số 18-NQ/TW, Chương trình hành động số 32-CTr/TW và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; thường xuyên đôn đốc, giám sát quá trình tổ chức thực hiện.

5. Giao Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất, tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Kế

hoạch, gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo);
- Đảng ủy Công an Trung ương (báo cáo);
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Hồng Thái

PHỤ LỤC

Danh mục chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Chương trình hành động số 32-CTr/TW
(kèm theo Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 27/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ /SẢN PHẨM	NGUỒN LỰC
1	Xây dựng và lan tỏa văn hóa Đảng và văn hóa công vụ trong 100% cán bộ, đảng viên	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045	Chỉ tiêu đạt được	Ngân sách nhà nước (NSNN) và các nguồn hợp pháp khác
2	Kéo giảm bền vững tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, tai nạn và các rủi ro xã hội; phấn đấu hàng năm giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; phấn đấu đến năm 2030 đạt ít nhất 50% số xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy	Đảng ủy Công an tỉnh	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Giai đoạn 2026 - 2030	Chỉ tiêu đạt được	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
3	Hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Giai đoạn 2026 - 2030	Chỉ tiêu đạt được	NSNN và các nguồn hợp pháp khác

STT	CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ / SẢN PHẨM	NGUỒN LỰC
4	Tỉnh Bắc Ninh nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về Chỉ số bảo đảm an ninh mạng	Đảng ủy Công an tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh, các cơ quan trong hệ thống chính trị	Giai đoạn 2026 - 2030	Chỉ tiêu đạt được	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
5	Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt giá trị trung bình cả tỉnh trên 88%	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Giai đoạn 2026 - 2030	Chỉ tiêu đạt được	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
6	Bảo đảm đủ lớp, đủ trường, đủ giáo viên, đủ sách giáo khoa, thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu học tập của mọi lứa tuổi; ít nhất 90% người trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 42%	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Giai đoạn 2026 - 2030	Chỉ tiêu đạt được	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
7	Tỉ lệ thất nghiệp chung dưới 1,8%, tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2%; 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Giai đoạn 2026 - 2030	Chỉ tiêu đạt được	NSNN và các nguồn hợp pháp khác

STT	CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ / SẢN PHẨM	NGUỒN LỰC
8	Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,8; Chỉ số chênh lệch thu nhập (GINI) dưới mức 0,38	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Giai đoạn 2026 - 2030	Chỉ tiêu đạt được	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
9	Các khu vực đô thị, nông thôn, nhất là các địa bàn trọng điểm cơ bản khác phục được tình trạng mất trật tự, mỹ quan đô thị, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông và ngập úng	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030	Chỉ tiêu đạt được	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
10	Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính, phân đầu số vụ ngộ độc thực phẩm trên 30 người mắc ≤ 1 , không có người tử vong do ngộ độc thực phẩm	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Giai đoạn 2026 - 2030	Chỉ tiêu đạt được	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
11	Hình thành các địa phương kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Giai đoạn 2026 - 2030	Chỉ tiêu đạt được	NSNN và các nguồn hợp pháp khác

STT	CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ /SẢN PHẨM	NGUỒN LỰC
12	Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết chiến lược, chỉ thị, kết luận, chương trình, đề án, dự án của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy về đột phá phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng, thi hành pháp luật; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, giáo dục, đào tạo, văn hóa, con người, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và an sinh xã hội...	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, đào tạo, văn hóa, con người, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân, an sinh xã hội...	NSNN và các nguồn hợp pháp khác